

CHƯƠNG MƯỜI

NHỮNG KẼ BÁN NƯỚC HẠI DÂN

Mái nhà hoang vô chủ trước khu rừng buổi nay bỗng xuất hiện đôi tuấn mã cao lớn, lông dài mượt tuyệt đẹp.

Bầy chim rừng có lẽ thấy sự khác lạ lú lo hỏi nhau, làm thành một khúc nhạc tung bừng vào buổi bình minh.

Thình lình cửa nhà mở toang. Bầy chim hốt hoảng bay ra xa, dương đôi mắt lăm lét nhìn về gian nhà...

Một chàng thanh niên thật tuấn tú từ trong bước ra ngẩng mặt nhìn trời...

Bầu trời hôm ấy thật xanh.

Nắng ban mai trải dịu dàng lên cây cỏ... chiếu trên những giọt sương long lanh buổi sớm, tựa như ngọc kết trên cành, ngọc rơi trên lá!

Chàng thanh niên ngắm cảnh một lúc quay trở vào nhà. Nhà chỉ là một mái lá nhỏ xíu, bên trong không có gì ngoài cái giường bằng tre. Từ trước đến sau trống rỗng!

Trên giường có một người đang ngủ say. Chàng thanh niên ngồi bên bệ giường vẽ mặt đăm chiêu nghĩ ngợi...

Chốc nữa đây hai người sẽ chia tay. Nghĩa đệ chàng trở về với cuộc đời vương giả. Còn chàng dần bước giang hồ nơi đất khách xa xôi.

Chẳng biết ngày mai ra sao?

Thân phận của con người vong quốc lưu lạc nổi trôi... Nơi đâu cũng chẳng phải là nhà! Nơi đâu cũng chẳng phải là quê hương!

— Ôi đời ta như lục bình trôi, không biết ngày nào mới trở về bến cũ?

Sau tiếng than nho nhỏ là tiếng thở dài. Người đang ngủ bỗng giật mình mở mắt, nhắm miệng cười:

— Nghĩa huynh dậy rồi à? Sao không gọi tiểu đệ?

— Anh thấy đêm qua hiền đệ ngủ quá ít nên để yên. Bây giờ trễ quá rồi, anh phải lên đường.

— Phải! Tới giờ chúng ta khởi hành.

Chàng thanh niên gượng cười:

— Chúng ta cùng khởi hành một lượt, để đi đến khoảng cách chân trời góc bể, phải không Cửu Vân hiền đệ?

— Không! Chúng ta cùng đi một hướng. Tiểu đệ đưa nghĩa huynh qua Chân Lạp, sẵn viếng thành An Dương một thể¹. Em nghe...

— Đừng nên...

— Ô, Trường Sơn anh! Hãy để em nói hết. Em không có ý đưa nghĩa huynh đi đâu. Em muốn đi theo nghĩa huynh để

¹ Tức Angkor, người Việt Nam gọi là Đé Thiên Đé Thích.

viếng thành quách lâu đài của vua ChânLạp, là một kỳ quan tuyệt thế, mà em hằng ao ước được tới xem một lần.

— Nhưng...

— Nghĩa huynh nhìn thấy đó không?

CửuVân vừa nói vừa chỉ hai túi hành trang, cười bảo:

— Em đã soạn sẵn các thứ cho cuộc hành trình của chúng mình.

Đêm qua TrườngSơn đang ngủ bỗng nghe tiếng vó ngựa dừng trước ngõ. Chàng phóng khỏi giường rón rén bước về phía cửa, chợt giật mình đánh thót vì tiếng nói quen thuộc vang bên ngoài:

— Nghĩa huynh ơi! Mở cửa cho em vào nhà với.

TrườngSơn mừng rỡ mở cửa chạy ra đón nghĩa đệ. CửuVân xuống ngựa, quảy hai túi nặng trĩu trên yên ngựa vào nhà nói:

— Em đến để tiễn huynh lên đường, nhưng bây giờ còn khuya mình nên ngủ cái đã, mai ngày sẽ hay.

CửuVân không muốn kể việc mẹ tới ngục thất giải cứu TrườngSơn, mà không hay biết con trai mình ngồi đó. Chàng mang hai túi nặng thì đoán mẫu-hậu cho rất nhiều vàng bạc, nên mới tính theo TrườngSơn qua ChânLạp.

Đêm qua vì quá buồn ngủ cả hai không có thời giờ trò chuyện và CửuVân cũng chưa kịp nói ý mình cho nghĩa huynh biết.

Nghe CửuVân muốn đi theo mình, TrườngSơn tuy có vui mừng, nhưng chóng đổi:

— Hiền đệ giải thoát cho anh khỏi nhà giam, giờ còn bỏ hoàng cung ra đi. Anh nghĩ không nên đâu! Em chớ vì anh mà làm phiền giận cha mẹ để mang tội bất hiếu.

— Em sẽ thư cho mẫu-hậu biết em đi đâu. Lúc nữa đi ngang huyện đường, em sẽ đưa thư cho quan huyện nhờ mang về triều. Lão quan vùng này biết em nhiều, nên chắc lão sẽ làm theo lời em ngay. Em tin mẫu-hậu không phiền giận, vì người biết tánh em thích phiêu lưu.

TrườngSơn vẫn không an tâm:

— Còn việc tuyển chọn nguyên-phi tháng tới?

CửuVân cười dòn:

— Ôi việc cưới vợ hơi đâu anh lo! Năm nay không tuyển nguyên-phi được thì năm tới. Nói thật với anh, có hai việc trên đời mà em ngán nhất là cưới vợ và làm vua.

TrườngSơn nhìn CửuVân bằng ánh mắt hết sức chiêm ngưỡng. Tự nhủ:

«— Hắn là thái tử mà tánh tình phóng khoáng tự do, trên đời hiếm có người được như vậy».

Chàng thân thiết nói:

— Được nghĩa đệ làm bạn đồng hành còn gì vui thú cho bằng?

CửuVân nhìn ra ngoài trời, vụt la hoảng lên:

— Ôi chao, trưa quá rồi! Mình phải gấp lên đường kéo bị...

Chàng không nói dứt câu, vì thấy mình lỡ lời có thể làm buồn lòng nghĩa huynh. Giờ này chắc hoàng cung xôn xao vì

tù nhân vượt ngục. Phụ vương chàng có khi đã ra lệnh tróc nã TrườngSơn khắp nẻo đường cũng nên! Bởi mẫu-hậu cho biết vì lòng ghen tuông cha mình quyết lấy đầu nghĩa huynh.

Nhớ tới vụ lục đục giữa cha mẹ, CửuVân thấy khó chịu không muốn nghĩ thêm nữa, bèn nói nửa đùa nửa thật:

— Ngủ trên cái chõng tre này mà khoan khoái còn hơn giường ấm nệm êm ở cung vi, thật là lạ! Tiểu đệ đầu thai làm con vua quả không đúng chỗ!

Rồi chàng tới lục nơi hai túi hành lý lấy ra hai bộ áo gấm, một đưa cho nghĩa huynh, một cho mình, vừa nói:

— Bắt đầu từ nay hai anh em mình làm hai công tử nhà giàu đi chu du. Nghĩa huynh và em gấp thay y trang, mình đi ngay.

TrườngSơn không chống đối, hấp tấp thay áo mới.

Số y phục này một phần của TrườngSơn đã có sẵn. Hoàng-hậu NhữLan cho lệnh con nữ tỳ ĐanTrang sang tư phòng của chàng lấy theo. Một phần là do hoàng-hậu tặng cho.

Đương nhiên TrườngSơn không hay biết gì và định ninh CửuVân soạn y phục của mình và số kia là của CửuVân.

Ngoại trừ những bộ dạ hành bó sát người thì khó mặc chung, vì TrườngSơn cao hơn CửuVân nửa đầu. Còn loại áo rộng có đai thắt lưng như áo gấm họ đang mặc, thì sự chênh lệch cao thấp không thành vấn đề.

Chốc lát từ trong túp lều tranh có hai chàng công-tử ăn mặc sang trọng chun ra với hai túi hành trang nặng trĩu. Đôi tuần mã thấy chủ vậy đuôi mừng rỡ.

Con đường mòn trong khu rừng buổi ấy chim muông tung bồng vỗ cánh, cùng với vó ngựa tung bay.

* *

Rời thủ đô ĐôBàn hai anh em kết nghĩa xuyên qua miền rừng núi cao nguyên đất đỏ, ban ngày nắng cháy da, ban đêm lạnh thấu xương.

Khoảng đường họ đi làng mạc rải rác, dân cư thưa thớt và thỉnh thoảng mới tìm thấy quán trọ. Thường thường hai anh em ăn ngủ ngoài trời, có hôm phải săn thú, có hôm phải ăn đỡ trái rừng. Phải nói cuộc hành trình vô cùng nhọc nhằn, nhưng chưa bao giờ TrườngSơn cảm thấy thích thú và yêu đời đến như thế.

Ngày ngày trên lưng con tuấn mã vượt suối băng đèo, kiếp sống giang hồ lãng bạc giúp chàng tìm lại cái thú vị của thời oanh liệt cùng phụ thân tung hoành trên yên ngựa.

Bên cạnh chàng, CửuVân là kẻ sung sướng hơn hết. Vì từ khi phụ vương đánh họ La chiếm được ngai vàng lên làm vua, lúc ấy CửuVân mới 10 tuổi, khoảng thời gian lớn lên cứ phải sống gò bó trong hoàng thành. Nay được tự do ngao du sơn thủy, sống kiếp giang hồ như những chàng kiếm sĩ anh hùng thời xưa, CửuVân thích thú vô cùng.

Hôm ấy đã gần nửa tuần trăng, hai anh em bỗng trông thấy trước mắt đồng bằng bát ngát, núi non ChiêmThành đã bỏ lại đằng sau.

Hiện họ đang đi trên đường mòn xuyên qua ruộng lúa thuộc xứ ChânLạp. Xa xa nhìn thấy mái nhà lúp xúp... Khói lam chiều ẽo lã bay bay giữa khoảng trời trong vắt.

Hai anh em phóng ngựa đi một lúc qua khỏi thôn xóm, bỗng thấy trước mắt giòng sông to rộng mênh mông, mặt nước êm ả xanh lơ.

TrườngSơn kêu nhỏ:

— Anh chưa từng thấy con sông nào to lớn như vậy. Thật không khác gì nhìn thấy đại dương!

CửuVân ngẫm nghĩ một lúc nói:

— Em nghe phụ hoàng kể ở ChânLạp có CửuLong giang bắt nguồn từ VânNam bên TrungHoa chảy qua VạnTượng, đồ dài xuống ChânLạp đến tỉnh NamVang², rẽ về miền tây sẽ đến biển Hồ, rẽ về miền đông thì đổ ra biển.

TrườngSơn nghe CửuVân nói bỗng sực nhớ khi xưa có nghe TrườngGiang kể về con sông này...

Hôm đó chàng và TrườngGiang lấy thuyền đi trên sông Hồng đến làng TâyKiết (phủ KhoáiChâu tỉnh HưngYên) để gặp LêTấtHóa cận tướng của thân phụ. TrườngGiang ngồi trên thuyền thấy nước chảy xiết, bỗng nói:

«Con sông này nước chảy quá mạnh, gây nạn vỡ đê, nước tràn về đồng bằng phá hại nhà cửa mùa màng của dân cư. Thật là cái nạn nghìn đời cho dân mình! Chẳng bù ở LangChang³ và ChânLạp có CửuLong giang rộng mênh mông như biển, mà thủy triều lại êm dịu hiền hòa, đem lại cái trù phú cho dân nước họ⁴».

² Trước thủ đô của ChânLạp là AnDương (Angkor). Năm 1431 bị người Xiêm đánh phá và chiếm cứ nên thủ đô mới dời về NamVang. Thời kỳ này NamVang chỉ là một thị trấn.

³ LãoQua (Lào) do FaNgum lập quốc từ 1353.

⁴ Thời kỳ này miền Nam ViệtNam còn thuộc phần đất ChânLạp (CaoMiên)

Trường Sơn nghe em nói liền hỏi:

— *Do đâu hiền đệ biết rành quá vậy?*

— *Em đọc sách nghiên cứu địa hình các nước lân bang, thấy tài nguyên thiên nhiên của xứ họ phong phú mà thêm khát cho dân mình⁵.*

Lời nói của thằng em học giả vãng vãng bên tai... khiến Trường Sơn ngậm ngùi thương nhớ. Hơn hai năm biệt tâm hơi, huynh đệ bỗng dung chia lìa, chẳng biết trong đời có còn được phút tương phùng hay không?

Chàng vụt thở dài. Cử Vân nghe tiếng thở dài của Trường Sơn lấy làm lạ, hỏi:

— Có điều gì làm nghĩa huynh phiền muộn?

— Không!

Chàng cười để khỏa lấp nỗi buồn đang xâm chiếm tâm tư, rồi cao giọng nói:

— Nghĩa đệ nói đúng lắm! Giòng sông này đích thị là Cử Long giang, nước chảy hiền hòa như nàng thực nữ nương mình bên cạnh tình quân.

Cử Vân nghe Trường Sơn ví dòng sông như nàng con gái không nhin cười được, vui vẻ nói:

— Nghĩa huynh à, nàng dịu hiền như vậy, tại sao ta không lấy thuyền xuôi về kinh đô An Dương? Vừa để cho chúng ta và ngựa nghỉ ngơi, bù lại những ngày lặn lội trong rừng, vừa thưởng thức cái êm dịu của dòng Cử Long?

⁵ Trường Giang là một nhà ái quốc, mọi tư tưởng và hành động của chàng đều nghĩ đến dân đến nước.

TrườngSơn vỗ tay tán thành:

— Ý hiện đệ hay lắm! Ta nên gấp đến bến tìm thuyền.

Bấy giờ trời đã hoàng hôn, gió bay lãng đãng... Đôi ky mã thong thả buông cương, chẳng mấy chốc đến bến Chợ Long⁶, thuyền bè tập nập, người người đông đảo...

Vì tiếng ChiêmThành và ChânLạp không khác nhau nhiều, nên cả hai hỏi thăm tìm thuyền không khó. Có người điếm chỉ chiếc thuyền to lớn đậu ngoài xa là thuyền buôn từ VạnTượng, sẽ ghé NamVang và AnDương. Người chủ thuyền hiện đang ngồi trong quán ăn.

TrườngSơn và CửuVân nghe nói liền đi tới giáp mặt với chủ thuyền. Người này tiếp đón hai anh em chàng rất vồn vã:

— Tôi sẽ đưa quý công-tử đến nơi đến chốn. Hiện giờ nhị vị nên ăn no bụng, rồi chúng ta sẽ khởi hành.

TrườngSơn với CửuVân không từ chối, bảo chủ quán đem rượu thịt và các thức ăn đặc biệt của người Chân Lạp để hai anh em chàng thưởng thức với chủ thuyền.

Trong bữa ăn ông ta kể:

— Tôi là người mua bán, giao dịch nhiều với các nước lân bang, nên tới đâu tôi cũng học nói một ít. Tôi nói được tiếng ChiêmThành, tiếng ChânLạp và tiếng AnNam. Người Xiêm nói cùng một ngôn ngữ như dân xứ tôi.

CửuVân nghe ông ta nói biết tiếng Chiêm và AnNam nên vui vẻ giới thiệu:

— Nghĩa huynh tôi người AnNam, còn tôi là người Chiêm.

⁶ Tức Cholong thuộc tỉnh Kratie – Cambodge

Chủ thuyền nghe giới thiệu Trường Sơn là người An Nam, liền nói:

— Từ khi nước An Nam bị quân ăn cướp chiếm giựt, người An Nam sống lưu lạc khắp nơi. Ở nước tôi cũng có khá nhiều dân tị nạn.

Cửu Vân sợ nhắc đến dân tị nạn khơi mối thương tâm của nghĩa huynh, nên lập tức xen vào:

— Thuyền ông có ghé Nam Vang không?

— Tôi ghé Nam Vang hai ngày. Nếu nhị vị công-tử đồng ý ở lại hai ngày tại Nam Vang thì đi với thuyền tôi. Bằng hai vị muốn đi gấp thì cứ đón thuyền khác đi ngay An Dương.

Trường Sơn cười nói:

— Anh em chúng tôi đi chu du, nơi đâu cũng có thể dừng chân. Chúng tôi chẳng phải đi gấp đâu!

— Nếu thế thì tiện lắm.

Ba người ăn uống no say. Cửu Vân định trả tiền, song người chủ thuyền đành trả, nói:

— Thuyền tôi đưa khách bao cả ăn. Xin để tôi trả bữa ăn này.

Trường Sơn nghe nói liền hỏi:

— Xin cho chúng tôi biết chi phí cho cuộc hành trình luôn ăn uống của hai anh em tôi và đôi ngựa đến An Dương là bao nhiêu?

Đáng lý ra chủ thuyền đã mở đầu giá cả trước, nhưng vì thấy hai chàng công-tử có vẻ phú quý sang giàu nên ông ta

không nêu ra. Giờ nghe Trường Sơn hỏi, ông ta cười hề hề đáp:

— Quý công-tử muốn trả bao nhiêu tùy ý.

Trường Sơn nghiêm giọng nói:

— Xin ông cứ thành thật cho chúng tôi biết giá.

— Xin cho tôi một lượng vàng.

Trường Sơn tưởng mình nghe lầm, gạn hỏi lại:

— Một lượng vàng?

Chủ thuyền thấy thái độ của chàng, hiểu lầm chàng chê mắc, vội vã phân trần:

— Vì tôi muốn cung phụng cho nhị vị thức ngon vật lạ, thịt tươi, cá tươi, nên hao tốn. Nếu như...

Trường Sơn lắc đầu ngắt lời:

— Ông hiểu lầm rồi! Tôi muốn trả thêm chi phí cho ông vì có đôi ngựa.

Cửu Vân cười nói:

— Chúng tôi trả ông hai lượng, được chứ?

Chủ thuyền mừng rỡ ríu rít nói:

— Tôi biết nhị vị là người giàu có, tính tình hào phóng. Chuyến buôn này gặp quý công-tử là cái may cho tôi.

Trường Sơn chợt nhớ tới các chủ thuyền ở bãi Sầm Sơn độ nào. Gia đình chàng đã phải trả trăm lượng vàng để bao thuyền ra đi. Rốt cuộc bị hấn ta lường gạt rước thêm mỗi khác, chỡ đầy khảm đến nỗi gây ra tai nạn! Ngoài ra, bọn ấy

nếu tính tiền đầu người, mỗi người phải trả ít nhất 5, 10 lượng!

Thế mới biết chủ thuyền AnNam vì thấy đồng bào quá sợ giặc nên thừa cơ đục lợi một cách tàn nhẫn, không nghĩ gì tới tình đồng bào che chở đùm bọc trong cơn hoạn nạn!

CửuVân là người rất tinh tế thông minh, thoáng thấy nghĩa huynh nét mặt dầu dàu, nên vờ hỏi chuyện khác:

— Gặp con nước chảy thuyền đi nhanh lắm hở ông chủ?

— Vâng, chiều mai mình sẽ đến NamVang.

Ba người rời quán ăn xuống chiếc thuyền con cùng với PhiHồng mã và HoàngLong mã. Một người đàn bà ChânLạp bơi thuyền nhỏ đưa họ ra cập với thuyền lớn đậu ngoài khơi.

Hai con ngựa nhảy lên phóng xuống từ thuyền nọ qua thuyền kia một cách thần tình, khiến chủ thuyền người Lão Qua buột miệng khen dài:

— Tôi chưa từng thấy ngựa của ai to lớn, lại xinh đẹp khôn ngoan dường ấy. Ngàn vàng không đổi được ngựa quý như thế! Nhị vị công-tử làm sao mua được?

CửuVân với TrườngSơn đưa mắt nhìn nhau, hội ý giấu nhem gốc tích đôi ngựa và chủ nhân nó, nên cả hai lờ đi.

Thuyền quá to, người AnNam gọi là ghe bầu, có mũi rộng lớn. Dưới khoang thuyền chở đầy ắp chén bát kiêu, bên trên chứa tư lự gấm vóc, nên ngăn từng buồng có cửa khóa cẩn thận. Chính giữa có lối đi để thông thương từ mũi đến lái.

Ông chủ thuyền tên gọi là BònMân. Sau khi giới thiệu khắp nơi trên thuyền cho hai anh em TrườngSơn và CửuVân, ông ta nói:

— Các sản phẩm này từ VânNam đưa xuống. Chén bát kiểu từ GiangTây, tơ TôChâu, gấm ThượngHải... Các thứ này dân giàu có và vua chúa ChânLạp rất ưa thích. Tôi bán các thứ này tại đây, chuyên về mua lại cá khô.

Hai con ngựa đứng phía trước mũi, phía sau có chỗ nấu ăn. Trên thuyền có 4 đàn ông lực lưỡng. Có hai thiếu niên độ 13,14 tuổi và hai cô gái khoảng 17,18 tuổi. Tụ chung có 8 gia nhân phục dịch dưới thuyền.

BònMân ra lệnh cho gia nhân thu dọn hàng hóa vào hai buồng kia để làm một buồng trống cho hai anh em Trường Sơn.

Vàng bạc hoàng-hậu NhữLan đưa cho quá nhiều, nên có được phòng riêng cửa khóa cẩn thận CửuVân rất vừa ý.

Qua ngày thứ hai thuyền mới tới NamVang, tức tới trễ hơn dự tính. Chủ thuyền lên bờ để giao dịch với các con buôn, phân phối hàng hóa.

TrườngSơn với CửuVân cũng lên bờ với đôi ngựa, vàng bạc, hành lý... và hẹn với chủ thuyền hai hôm sau sẽ trở lại để cùng đi AnDương.

Phố NamVang thời bấy giờ buôn bán khá nhộn nhịp, lại nhâm vào giờ ăn trưa thiên hạ vô cùng tấp nập. Hai anh em TrườngSơn thả ngựa chậm chậm vào khu thương mại. Bất thần đôi mắt TrườngSơn dán kín vào các tấm biển treo trước các cửa tiệm. Nào là: Chợ ThăngLong, Chợ ThanhHóa, Chợ TrànAn v.v... Đó đây cũng đầy dẫy các quán ăn to lớn với bảng hiệu: «Tửu lầu GiaLâm», «Tửu điểm HòaBình»...

Chỗ nọ: «Phủ NhoQuan điểm tứ», chỗ kia «Đà giang tửu quán» v.v... và v.v...

Tất cả đều ghi rành rành bằng tiếng AnNam, không khác gì cả xứ AnNam đời về đó!⁷

TrườngSơn không tưởng tượng nổi dân mình sao có thể trở nên giàu có thịnh vượng nơi xứ người như vậy?

Chàng và CửuVân bước vào một quán ăn cỡ trung trung, cũng do người AnNam làm chủ. Sẵn dịp chàng hỏi thăm tình hình đồng bào.

Bà chủ tiệm cho biết bà họ Khúc, trước ở ĐôngTriều, lập nghiệp ở NamVang đã được hai năm. Bà và gia quyến bà có thuyền nên cả gia đình ra đi từ ĐồSơn, định tị nạn ở Chiêm Thành, nhưng mỗi khi thuyền tấp vào cửa bể đều bị lính Chiêm đẩy ra biển⁸. Thuyền bà xuôi dọc theo hải phận mãi đến lúc thấy con sông lớn thì rẽ vào, cũng không biết đó là CửuLong giang thuộc nước ChânLạp.

TrườngSơn hỏi:

— Thuyền bà lênh đênh trên biển trên sông chắc lâu lắm mới tấp được vào đây?

— Vâng, công-tử đoán đúng lắm. Hơn tháng trời rông rã thuyền tôi mới cập được bến NamVang, cũng do số phận chớ không tính trước. Nhờ thuyền lớn chứa nhiều thức ăn nước uống cho gia đình tôi 10 người, nên không gặp cảnh đói khát trên biển. Khi vào CửuLong giang thì thức ăn nước uống vừa hết. Chúng tôi uống nước trên sông, bắt cá làm độ nhật, thành ra may mắn được sống còn. Chớ thật, nhiều người bỏ quê hương ra đi bị chết vì đói, vì khát, vì hải tặc...⁹

⁷ Hoàn toàn giả tưởng

⁸ Tác giả dựa vào những thảm trạng xảy ra của người Việt hiện tại để mượn tượng cùng hoàn cảnh ấy của dân tộc AnNam thời vong quốc ngày xưa.

⁹ Như trên

Trường Sơn lại nhớ đến tình cảnh mình, mẹ chết, bà nội chết, đưa em biệt tích, con tim vụt đau nhói lên. Chàng đang ăn vụt thần thờ buông đũa!

Người đàn bà họ Khúc vô tình kể tiếp:

— Dân mình về sống ở đây đông lắm. Phần đông thì cũng đủ ăn, gói ghém qua ngày. Cái khổ là gia đình ly tán. Có người tới nơi chỉ còn một thân. Có người vợ con sống ở đây, chồng còn kẹt ở quê nhà. Cũng có người chồng con bị hành hạ chết trong nhà tù, nên một mình ra đi. Cảnh tình dân mình: «cha mẹ con cái anh em kẻ chân trời, người góc biển! Bà con họ hàng không mong gì gặp gỡ! Thật chưa có thời đại nào khốn khổ như vậy!¹⁰». Bà ta vụt đổi giọng hậm hực:

— Chỉ mấy tên bán nước thì sướng đời, không gặp thảm cảnh như dân đen!

Bà nói và chỉ tay ra ngõ, bảo nhỏ:

— Công-tử thấy mấy tửu lâu khách điếm đồ sộ đó chứ? Đấy Đấy! Các quan tai to mặt lớn triều Trần vợ vệt của dân di tản trước khi bọn cướp nước tới, nên vợ con họ được an toàn, của cải tài sản họ đầy ắp... Họ sống nơi đâu cũng giàu có. Chính họ làm suy sụp triều đại nhà Trần bởi sự mua quan bán chức. Từ Vua đến tể tướng, từ quan to đến quan nhỏ... Ai nấy đua nhau vợ vệt sản nghiệp của quốc gia! Nhưng bao nhiêu đó cũng chưa đủ, họ lại còn bán chức cho giặc, cho đến đời ngày quân ăn cướp vào cướp nước ta, họ cũng không hay biết, chỉ lo cho túi tiền! Họ làm mất nước mà nhân dân lại lãnh họa, còn họ lúc nào cũng phây phây hưởng thụ!

Cửu Vân không hiểu tiếng An Nam nên ngồi yên lặng ăn, chốc chốc liếc mắt nhìn nghĩa huynh thấy sắc mặt lúc đỏ, lúc

¹⁰ Hoàn toàn giả tưởng

tái, lúc buồn, lúc giận... cũng đoán được phần nào câu chuyện người đàn bà kể. Đến khi chàng thấy bàn tay của Trường Sơn nắm chặt chén cơm thiếu điều bóp nát từng mảnh, thì kinh hãi gọi khẽ:

— Nghĩa huynh!

Trường Sơn dường như không nghe tiếng gọi của Cửu Vân, đôi mắt đỏ ngầu uất hận:

— Những kẻ bán nước hại dân! Chính họ mở đường cho bọn cướp nước, giờ đây lại còn vênh váo ngựa xe, không biết xấu hổ ăn năn về tội làm vong quốc! Thật là bọn mặt dày, hình người, dạ thú! Trời cao lẽ nào để cho họ yên thân phì da mãi sao?

— Thừa công-tử, ở đây có mấy ngôi chùa dân An Nam mình xây cất. Các bà phu nhân ấy đi lễ thường lắm.

Trường Sơn nghe nói, thở ra:

— Làm tội, rồi đi chùa lạy Phật để hết tội chăng?

Người đàn bà lắc đầu tỏ vẻ chán nản:

— Phải họ đi chùa để tụng kinh sám hối thì nói làm gì? Họ đến chùa để khoe của. Vàng vòng kim cương đeo chóp cả người, để cho đám dân khổ nạn tới chùa thấy họ khiếp sợ, hoặc thềm thường, hoặc tử thân, khổ thêm tí nữa, thì họ mới khoan khoái.

— Trời cao có thấu cho dân nước tôi không?

Sau lời than thở Trường Sơn ôm mặt. Người đàn bà đôi mắt cũng đỏ au, bỏ đi vào trong. Cửu Vân lặng nhìn nghĩa huynh, một lúc lên tiếng an ủi:

— Nghĩa huynh à, mọi sự thuộc về dĩ vãng. Anh nên bỏ qua điều buồn khổ, chờ ngày phục quốc.

TrườngSơn buông hai tay ra, ghen ngào nói:

— Mấy năm qua anh sống cũng vì hai tiếng «Phục Quốc» đó thôi.

Người đàn bà chủ quán vụt trở ra hỏi:

— Nhị vị công-tử từ đâu tới?

TrườngSơn đáp:

— Tôi từ ChiêmThành sang đây. Còn người này là bằng hữu của tôi, người Chiêm.

— Ở ChiêmThành đồng bào tị nạn AnNam có nhiều chứ?

— Ở đâu cũng nhiều, vì dân mình không chịu nổi kiếp sống nô lệ tù đày nên bỏ xứ ra đi.

— Gia đình công-tử sinh sống ở ChiêmThành chắc khá lắm?

Chỉ vì bà ta nhìn thấy TrườngSơn ăn mặc sang trọng nên mới dọm hỏi một câu, nghe động mối thương tâm của chàng, mặt chàng tái nhợt, đôi môi giật giật.

Thấy chàng nín im, vẻ mặt khác thường, bà ấy tưởng chàng bệnh thình lình, nên hỏi:

— Công-tử khó chịu trong người chăng?

— Không!

TrườngSơn đáp một tiếng cụt ngùn, rồi thần thờ đứng lên chào bà chủ quán, nói:

— Cám ơn bà đã cho tôi biết tình hình đồng bào ở đây.

Chàng kéo Cửu Vân ra cửa, phóng lên ngựa chạy một đỗi ra đến bờ sông. Lúc bấy giờ trời vừa quá Ngọ, nắng vô cùng gay gắt. Hai anh em dừng nơi gốc cây bên đường núp bóng mát.

Trường Sơn vẫn còn dàu dàu về câu chuyện đất nước điêu linh, dân lành khốn khổ, mà bọn bán nước hại dân phây phây hưởng thụ ở xứ người.

Cửu Vân hiểu rõ tâm sự của nghĩa huynh mà không biết an ủi ra sao, mặt cũng buồn thiu.

Cả hai xuống ngựa ngồi tựa lưng nơi gốc cây, hướng mắt nhìn giòng Cửu Long giang mênh mông vô tận... Trường Sơn ngậm ngùi bảo:

— Đời người giống như giòng nước kia, không biết từ đâu tới, rồi sẽ đi về đâu? Sự sống sự chết...

Chàng đang nói... chợt có một bầy trẻ con chạy qua chỗ hai người. Chúng chửi bới thô tục bằng tiếng An Nam, trên tay đứa nào cũng có cái ná bắn chim với mớ đạn đất.

Trường Sơn chăm chăm nhìn chúng... Nơi xứ lạ quê người thấy đồng bào mình dù là trẻ con cũng động tâm! Chàng định gọi chúng lại hỏi thăm nhà cửa ở đâu? Chợt bọn chúng chia làm hai phe, lấy gốc cây chỗ Trường Sơn với Cửu Vân ngồi làm ranh giới. Rồi hai phe giương cung bắn loạn xạ nhau, đạn bay véo véo qua đầu hai người.

Trường Sơn lớn tiếng kêu gọi hai bên dừng trận, nhưng bên nào cũng hăng, vừa bắn vừa chửi. Có đứa bị trúng đạn khóc la ôm tởm.

Cửu Vân cười, nói:

— Huynh có thét đến động trời chúng cũng không nghe đâu! Hay là huynh biểu diễn thần lực cho bọn chúng ngắm.

TrườngSơn mỉm cười lắc đầu:

— Biểu diễn thần lực với bọn nhóc con làm gì? Để anh cho chúng thấy trò chơi lạ.

Chàng quơ tay xuống đất hốt một nắm sỏi. Cứ mỗi lần đạn bay qua đầu chàng, chàng búng sỏi bay lên... Viên đạn đất đang bay gặp sức cản của sỏi bẻ nát, rơi lả tả xuống đất. Cứ như thế, hai phe con nít bắn vù vù... gặp sỏi trên tay TrườngSơn búng ra như mưa.

Bọn con nít thấy kỳ lạ dừng trận đấu, chạy ùa tới chỗ người phá đám chiến cuộc của chúng với thái độ hùng hổ. Chừng thấy hai chàng mặc áo gấm sang trọng ngồi đó... cả bọn lấm lét nhìn, rồi lặng lẽ bỏ đi.

TrườngSơn thấy thằng bé đi sau cùng có vẻ hiền lành, trong tay không ná, ý chừng không phải trong bọn làm giặc khi nãy, nên gọi giật lại:

— Này em kia, tới đây cho anh hỏi thăm chút coi!

Thằng bé ngần ngừ không dám bước tới gần. TrườngSơn mỉm cười, ngọt ngào bảo:

— Anh hỏi thăm ba má em ở đâu, chớ có gì mà sợ?

Thằng nhỏ vẫn đứng xa xa trả lời:

— Ba ở đằng kia.

— Tới đây, tới đây anh hỏi thêm chút chuyện.

Chàng thò tay vào túi định tìm món gì dụ thằng bé, nhưng túi trống rỗng nên tức cười, nói với mình:

— Chẳng có kẹo bánh chi! Dụ con nít khó quá!

CửuVân bật cười, cho tay vào túi áo mình móc ra thỏi bạc, nói:

— Đây này, huynh hãy dụ nó thứ này đi.

Thằng bé thấy bạc bỏ chạy một hơi. TrườngSơn với CửuVân trông theo cười vang. CửuVân cười ha hả, nói:

— Nó thấy bạc mà tưởng như thấy ma!

TrườngSơn mỉm cười, lẩm bẩm:

— Con cái nhà ai mà thấy bạc không ham. Thật đáng khen!

Chàng trông theo lưng thằng bé chạy mút đàng xa, thấy nó khuất vào trong xóm nhà lụp sụp trước mắt. Chàng đứng lên bảo CửuVân:

— Anh muốn tới xóm đó xem cho biết, đệ theo anh chứ?

CửuVân cười:

— Đương nhiên.

Hai anh em thả ngựa đi chậm chậm vào khu xóm. Tới đâu chàng cũng nghe tiếng đồng bào nói vang rân ra đường. Chàng bảo nhỏ CửuVân:

— Xem chừng xóm này là xóm của dân tị nạn AnNam.

— Em cũng nghĩ vậy.

CửuVân vụt reo lên:

— A, thằng nhỏ khi nãy!

Quả thật thằng bé đứng lấp ló bên trong cánh cửa một căn nhà nhỏ. TrườngSơn bỗng có ý nghĩ muốn vào thăm hỏi ba má nó, nên rủ CửuVân:

— Mình vào nhà thằng bé nhé?

CửuVân đồng tình. Cả hai xuống ngựa.

Khu này nhà nào cũng có sân nho nhỏ, nhưng không có rào. Trước nhà có một cây me to khá cao. Đôi ngựa buộc nơi gốc me.

TrườngSơn toan xách hành lý theo, CửuVân cản lại:

— Không cần xách theo nghĩa huynh à! Hai con ngựa này chỉ anh em mình tới gần được. Kẻ lạ xấp tới nó đá ngay.

TrườngSơn gật đầu:

— Phải phải! Hiền đệ nhắc anh mới nhớ.

Hai anh em vừa tới trước ngõ nhà đã thấy một người đàn ông ốm yếu khoảng trên 40 tuổi từ trong nhà bước ra hỏi:

— Liệt vị tìm ai chăng?

TrườngSơn với CửuVân đồng chấp tay xá chào.

TrườngSơn nói:

— Chúng tôi tình cờ đi ngang qua đây, thấy thằng bé dễ thương nên có ý muốn làm quen với gia chủ.

Người kia vui vẻ mời:

— Kính mời liệt vị vào nhà.

TrườngSơn thấy người này cung cách quý phái, dù nơi ăn chốn ở đơn sơ. Chàng với CửuVân được mời ngồi nơi ghế

cạnh chiếc bàn nhỏ gian nhà ngoài. Có lẽ là chỗ để tiếp khách và chỗ ăn. Trong nhà có kệ sách và mấy chiếc ghế mây.

TrườngSơn liếc nhìn mớ sách, thấy toàn sách quý như TrươngGiang vẫn đọc, lòng thầm kính trọng chủ nhân. Tự nhủ: «Ta cũng nên nói sơ gốc gác mình trước để tỏ lòng kính trọng».

Chàng nói:

— Vãn sinh quê ở TràngAn, rời xứ gần 3 năm và sinh sống ở ChiêmThành. Người này là anh em kết nghĩa với vãn sinh, vốn là người Chiêm.

Chủ nhà luôn giữ nụ cười hiền hậu trên môi:

— À hóa ra liệt vị từ ChiêmThành qua chơi. Gia đình tôi vừa định cư ở đây được hai tháng. Quê tôi ở Thanh Hóa. Sau ngày giặc chiếm nước, tôi bị vào tù về tội sĩ phu. Hiền thê tôi mua bán vật vừa nuôi con, vừa nuôi tôi trong tù. Vì bọn chúng nhốt người mình quá nhiều không cung cấp đủ gạo cơm, nên gia đình phải nuôi luôn người nhà trong tù.

Người ấy kể đến đó nụ cười không còn nữa, đôi môi mím lại như đè nén nỗi đau thương. Một lúc nghẹn ngào nói:

— Tôi trốn khỏi nhà ngục tìm thuyền đưa vợ con ra đi. Hiền thê tôi vì mấy năm lao碌 nuôi chồng hơi sức kiệt quệ, không chịu đựng nổi cơn đói khát trong cuộc hành trình, nên chết dọc đường.

TrườngSơn xúc động nói:

— Thảm cảnh của gia chủ vãn sinh thông cảm lắm, vì...

Chàng nghẹn một lúc mới trút hết tâm sự của mình. Người kia nghe xong câu chuyện của TrườngSơn, liền nói:

— Lệnh nghiêm đường tôi chưa tận mắt, song tên tuổi nghe biết nhiều. Người chết đi, nhưng cái chết trung nghĩa sẽ lưu danh thiên cổ. Tôi cảm phục người dám bỏ địa vị quyền uy vào rừng lập chiến khu chống triều Hồ, sau đó theo Giản Định để chống ngoại xâm. Năm trước trong nhà ngục, tôi hay tin người chết sau trận tấn công quân Minh ở bến BôCô, lòng bồi hồi thương xót một vị anh hùng.

TrườngSơn nghe nhắc đến cha, mắt rơm rớm lệ. Gương mặt rấn rối phong trần của phụ thân như lảng vảng trước mắt chàng...

Mới ngày nào người dặn dò hai con lời tâm huyết, giờ đã là người thiên cổ! Phút chia tay đâu có nghĩ là nghìn thu vĩnh biệt? Đón đau thay!

Chủ nhà dầu dầu tâm sự:

— Tôi họ Đinh tên Duệ, đỗ thái học sinh (tiến sĩ) đời TrầnDuệTông. Vì thấy vua nhà Trần bạc nhược tham nhũng từ quan lớn đến quan nhỏ, nên chán chường công danh về làng dạy học trò. Đến khi quân cướp nước tràn vào, học trò tôi có người nổi lên chống đối, nên quân dã man ấy bắt nhốt luôn cả tôi.

TrườngSơn ngậm ngùi hỏi:

— Cuộc sống của gia chủ nơi đây có dễ dàng không?

— Mấy năm trước nghe nói chính quyền ChânLạp cũng trọng vọng người khoa bảng ở xứ mình, nên giúp đỡ phương tiện sống dễ dàng. Nhưng từ năm sau này vì một số người giảo ngôn, khai gian tuổi tác, tên họ, nghề nghiệp... Rồi gần như hạng nào tới đây cũng đều đặn «Trạng Nguyên, Tiến sĩ!» Thành ra chính quyền ChânLạp cho tất cả dân tị nạn An Nam đồng hạng «thất học»! Tôi cũng phải làm nghề tay chân như

những người khác! Khốn nỗi mình yếu đuối không quen việc nặng nhọc nên đau yếu luôn. Tôi làm trong lò gốm quần quật suốt ngày vẫn không đủ ăn, may nhờ có con gái tôi phụ giúp.

Chủ nhà nói đến đây rung rung nước mắt:

— Tôi nghiệp con tôi! Ở quê nhà nó đã lâu thông kinh sử, giờ phải làm thợ may cho hiệu may người AnNam làm chủ, cay đắng trăm chiều.

TrườngSơn nghe nói bỗng nghĩ đến ThúyUyên... Nàng cũng vào hàng tiêu thụ dài các, gặp cảnh ngộ như vậy biết có chịu đựng nổi hay không?

Chàng bỗng thở dài, ánh mắt xa xăm...

Tiếng nói của chủ nhà đều đều vang lên:

— Trong xóm này ngoại trừ gia đình tôi, ai ai cũng khá giả, vì phần đông họ là dân chài, sinh sống theo miền duyên hải ĐồSơn, SầmSơn. Hai nơi đó đồng bào mình tới thuê thuyền rời xứ. Họ chở người đi thu vàng nhiều vô số, nên đến đây họ có vốn sẵn, lại thêm làm nghề tay chân trên xứ này họ cũng chẳng gặp khó khăn.

TrườngSơn than thở:

— Thời cuộc ly loạn, thế sự đảo điên! Đời người không khác gì một giấc chiêm bao! Có những việc không thể tưởng tượng được!

Chủ nhà bỗng đổi giọng oán hờn:

— Dù sao giai cấp ấy cũng không đáng trách. Bất quá họ may mắn nhờ thời cuộc mà thay đổi cuộc sống, chớ chưa phải là kẻ bán nước hại dân. Chính bọn quan lại tham ô kia làm mất nước mới đáng cho nhân dân nguyên rủa. Lúc nào họ sống nơi nhà cao, cửa rộng, tôi tớ phục dịch. Khi xưa ở quê

nhà họ vợ vét tài sản của quốc gia. Giờ ở xứ người họ dùng của cải đó để¹¹ thao túng đồng bào, gọi là «hạm con buôn».

Trường Sơn thở dài thườn thọt. Cửu Vân không hiểu hai người nói, ngồi yên lặng một bên cũng chán, nên nháy nhó nhẩn mặt làm hề với thằng bé. Thằng nhỏ cứ thập thò trốn sau cánh cửa, lúc lúc lú mặt ra cười giỡn với Cửu Vân.

Chủ nhà bỗng đứng lên đi tới kệ sách, lấy ra mấy tờ giấy khá to, rồi mở phanh ra trước mặt Trường Sơn:

— Công-tử hãy đọc xem mớ giấy này.

Trường Sơn liếc mắt nhìn vào thấy chữ viết chi chít, nét bút không ra người đoan chính, toàn những lời thô bỉ tục tằn chửi bới mạ lị bên trong.

Nhìn qua tờ thứ hai thì thấy nét bút ngã xiêu, chẳng ra thể thống con người có đọc sách thánh hiền! Đương nhiên lời viết cũng một giọng điệu chửi bới mạ lị...

Tờ thứ ba, thứ tư... cũng một hình thức như thế. Trường Sơn cau mày nói:

— Các giấy này hình như là nhóm người nọ chửi bới mạ lị nhóm người kia? Đâu chừng năm bảy nhóm! Sao lạ quá, tên của họ nghe thật quen tai?

Chủ nhân chua chát nói:

— Thì những tên bán nước ấy tên tuổi vang lừng, nhân dân ai chẳng biết? Giờ họ chia phe, chia nhóm, mượn các thầy đồ viết những tờ «hịch» như vậy đó (ý muốn nói tờ truyền đơn). Ngày ngày bọn họ cho người ra giữa đường giữa

¹¹ Danh từ Hạm có từ thời đại nhà Trần và nhà Hồ (tức thế kỷ 14)

chợ đọc lên inh ỏi, chằm chích chửi bới nhau bằng «thứ văn chương nặng mùi của họ», có khi bằng tay chân võ lực nữa!

Tội nghiệp cho đồng bào ta, xa nhà xa quê hương, thấy mấy tờ "hịch" ấy tưởng tờ rao truyền đạo lý, hay tin tức quê nhà, nên xúm nhau đọc. Chừng đọc xong mọi người thấy đầu óc choáng váng, tai ù, mắt hoa... tưởng như bùn nhơ trét lên mặt!

Trường Sơn châu mày:

— Họ «đồng nghiệp», «đồng thuyền», «đồng hạm», «đồng đồng...» với nhau, sao lại trở thành thù? Quả thật văn sanh không hiểu! Còn thầy đồ vốn là người chuộng đạo lý, lẽ nào chịu viết những lời thô tục ấy sao?¹²

— Cũng vì họ «đồng đồng...» với nhau nên biết cái xấu của nhau để phanh phui ra! Sở dĩ có sự thù nghịch vì ngày nay các «Ngài» đều xưng mình là «nhà ái quốc» và các phe của họ lập ra là để «cứu quốc». Họ dành nhau «cứu quốc» giống như thỏ nào họ tranh nhau «mãi quốc» vậy!

Chủ nhà chợ nhỏ giọng:

— Nói thật, dù cho Ngọc Hoàng Thượng Đế có hạ giới cũng không thể hiểu nổi các «cha nội ấy» muốn gì?

Còn thầy đồ cũng năm bảy hạng thầy đồ. Những thầy đồ chân chính biết điều liêm sĩ, đâu ai chịu viết lời dơ dáy ấy?

Vả chẳng công-tử cũng nhìn thấy đó... Nét chữ nét bút của hạng thầy đồ đó cũng đoán được là hạng lem nhem đạo lý, làm gì biết được lời cao đẹp của Khổng-Mạnh? Họ lại có

¹² Ngày xưa chưa có báo chí nên việc thông tin cho dân do các tờ "hịch" hoặc "cáo tri" của vua, do quan văn viết ra, hoặc các thầy đồ chép ra. Từ khi có nhà in nhà báo thầy đồ giải nghệ !!.

bao giờ chịu nghiên cứu lời đẹp ý hay của các bậc văn nhân thánh hiền để có thể viết được câu văn hoa mỹ? Để cho người đọc có cảm giác «hành vân lưu thủy», nghe êm dịu như «tiếng chim mùa Xuân», «tiếng dế mùa Thu», hay cao vợi như «tiếng hạc trên không»? Họ xưng là thầy đồ, nhưng làm công việc của thiên lôi! Hễ ai thuê họ «đả» người nào thì họ «đả» người đó. Tội nghiệp cho những nhà ái quốc chân chính, tội nghiệp cho những vị quan thanh liêm, tội nghiệp cho những nhà hàn sĩ... những người suốt đời sống nghèo khổ thanh bạch, hy sinh cho dân cho nước, cũng bị hạng «thầy đồ thiên lôi» kia xúc phạm bôi nhọ.

Trường Sơn nghe qua đầu óc choáng váng, mặt mày bơ phờ, nói giọng thều thào:

— Hơn hai năm qua văn sinh sống nương nhờ nhà người bạn Chiêm Thành kín cổng cao tường, không hay biết thế sự bên ngoài đảo điên, điên đảo! Than ôi! Nước mất nhà tan, mà tình người cũng mất! Vận nước suy vi cùng cực nên biến «giống Tiên rồng» thành giống «ma vương quỷ quái» đó chẳng?

Chàng ngẩn ngơ sâu muộn, một lúc ngẩng mặt nhìn chủ nhà nói:

— May mà giống người này không nhiều và dân mình cũng biết điều nghĩ suy, không ai còn tin bọn nơ danh ấy. Vả chẳng hồn thiêng của tổ tiên sẽ phù trợ cho đất nước. Ước mong ngày kia sẽ có người tài đức đứng ra lèo lái con thuyền cứu quốc về bến vinh quang¹³.

¹³ Ước nguyện của chàng sau thành sự thật, nhờ có người anh hùng Lê Lợi khởi nghĩa đuổi quân Minh.

— Tôi cũng hy vọng như thế! Công-tử còn trẻ, xem ra cũng là người có chí lớn, nếu có dịp đi chu du nhiều nơi cũng nên tìm những người có lòng vì dân vì nước kết thành một khối, để trở về khôi phục cơ đồ.

Hai người nói chuyện quá lâu, nắng chiều đã ngã dài bóng cây trước ngõ. TrườngSơn thấy nghĩa đệ ngồi buồn thiu một chỗ, vì thằng bé nằm ngoạo đầu nơi chiếc ghế mây ngủ khò.

Chàng tự nhủ:

— Nghĩa đệ tánh tình thuần hậu, ta bỏ ngồi một mình mà không oán than cần nhẫn chi hết! Con vua mà như hăn, thế gian chỉ có một!

Chàng thấy mình có lỗi với bạn, nên nói:

— Hiền đệ tha lỗi cho anh mãi mê nói chuyện, bỏ hiền đệ thui thủi một mình!

CửuVân nghe nói đến mình giật mình nhìn lại, cười hiền:

— Tuy em không hiểu hai người nói gì, nhưng cũng đoán được câu chuyện. Huynh cần tâm sự với người đồng hương xin cứ tự nhiên, đừng e ngại việc em ngồi đây. Rất tiếc em không biết tiếng AnNam để cùng chuyện trò. Lỗi này một phần do huynh làm thầy dạy võ cho em mà không dạy chữ nghĩa.

Câu nói sau cùng chàng nói bằng giọng dí dỏm, vừa nheo mắt với nghĩa huynh. TrườngSơn cười hề hề.

Chủ nhà nghe hai người nói chuyện với nhau tiếng ChiêmThành nên không hiểu gì nhiều, bèn bỏ vào nhà trong,

phút chốc trở ra với bình trà, ba cái chén và rót nước mời khách.

Hai anh em Trường Sơn không từ chối, nốc một hơi cạn sạch chén trà, rồi đứng lên từ giả.

Trước khi tiễn chân Trường Sơn và Cửu Vân ra cửa, chủ nhà còn dặn dò:

— Còn một điều tôi cũng nên cho công-tử rõ: «hiện nay có rất nhiều người làm nội tuyến cho địch. Công-tử nên đề phòng hạng người này. Hiện nay địch tung rất nhiều những tên chó săn dựa theo đồng bào tị nạn để lấy tin. Cũng có một số tham quyền lợi riêng làm trung gian thuyên chuyển tiền bạc đồ đạc về nước làm giàu cho giặc. Thật là một bọn sâu mọt không nghĩ gì đến quyền lợi đất nước và công cuộc cứu quốc».

Trường Sơn chấp tay xá chào chủ nhân, nói:

— Cám ơn những lời vàng ngọc của gia chủ. Mong có ngày gặp lại gia chủ trên quê hương không có bóng quân thù.

Cửu Vân cũng xá chào vị chủ nhà. Hai anh em sóng bước ra đường. Đôi tuần mã vẫy đuôi mừng chủ.

Con đường bỗng chốc mịt mù cát bụi...

* *

Cuộc vui nào cũng có phút tàn, cuộc sum họp nào cũng có lúc phải chia tay!

Họ ngồi lặng yên bên nhau lâu lắm. Giòng nước Cửu Long chảy lững lờ trước mắt họ. Con thuyền ngược dòng trở

về VạnTuợng đưa họ đến địa điểm tách rời nhau: «bến Chợ Long» thuộc tỉnh RaTy (Kratie) ChânLạp.

Họ đã định như thế rồi. Đến bến ChợLong, CửuVân sẽ cùng HoàngLong mã rời thuyền của lão BònMan trở về Đồ Bàn. TrườngSơn tiếp tục cuộc hành trình đến thủ đô VạnTuợng xứ LanChang (thời kỳ này Lào gọi là LanChang).

Sở dĩ giờ chót TrườngSơn đôi ý không lưu lại ChânLạp để xin tị nạn ở xứ này, vì sau một thời gian ngắn ở đây, tiếp xúc với đồng bào, nghe biết về những tên bán nước, nghe kể về những kẻ nói giáo cho giặc v.v... Chàng chán nản không muốn sống chung đụng với họ, nên quyết đi VạnTuợng.

Hôm ấy ghé NamVang hai ngày, TrườngSơn với CửuVân trở về thuyền lão BònMan xuôi CửuLong giang đến Biển hồ.

Thấy chủ thuyền tánh tình vui vẻ chân thật, hai anh em TrườngSơn muốn chuyển trở về cùng đi với lão, nên khi đến Biển hồ chàng hẹn với lão BònMan hôm sau anh em chàng sẽ trở lại thuyền lão để cùng đi chuyển về.

Chiều hôm đó đôi tuần mã nhắm hướng thành AnDương phi nước đại.

Vì từ mấy chục năm nay người Xiêm (dân Thái ngày nay) thường đưa quân sang uy hiếp ChânLạp¹⁴ nên vua ChânLạp phòng thủ thành nội rất nghiêm mật. Hai anh em TrườngSơn không dễ gì lảng vảng tới gần.

Hơn nữa, hoàng thành nằm trên một diện tích rộng lớn, bốn mặt đông tây nam bắc đều có những thành quách lâu đài

¹⁴ Năm Giáp Tuất (1394) người Xiêm chiếm thành AnDương (Angkor) để hoàng tử Xiêm là Anto làm vua ChânLạp, nhưng chẳng bao lâu ông này bị dân ChânLạp giết, thành ra hai nước luôn luôn thù hận chiến tranh.

xây bằng đá cao sừng sững, đỉnh nhọn chọc trời. Thành ấy là một công trình vĩ đại của dân tộc Chân Lạp xây dựng từ nhiều triều đại vua chúa¹⁵.

Chờ đến tối anh em Trường Sơn giấu đôi ngựa dưới lùm cây, dùng thuật phi hành lao vút về phía lầu đài.

Nhờ trời đêm ấy có trăng, tuy không sáng tỏ, nhưng cũng đủ làm cho anh em Trường Sơn, Cửu Vân chấn động tâm thần trước những tòa lầu đài uy nghi bằng đá, đỉnh nhọn chọc trời. Với những vách thành bằng những tảng đá khổng lồ tạc hình người đứng sừng sững như chặn sự đột nhập của thế giới bên ngoài. Cửa nẻo làm bằng vàng ròng, cho đến đôi cây cầu bắc ngang cũng lóng lánh kim ngân¹⁶.

Thật chỉ lấy mắt mà xem, chớ không lời nào tả nổi công trình vĩ đại siêu việt của dân tộc Chân Lạp thời bấy giờ.

Trọn đêm đó hai anh em Trường Sơn phi thân từ chỗ nọ đến chỗ kia ... Vì mỗi lầu đài có một lối kiến trúc đặc biệt¹⁷.

Tờ mờ sáng hôm sau cả hai trở về chỗ cũ lấy ngựa, tâm thần vẫn còn kích động bàng hoàng như vừa tỉnh thức sau một giấc mơ kỳ thú.

Ngồi trên yên ngựa, Cửu Vân cứ chắt lưỡi mãi:

¹⁵ Thành xây từ đời vua Indravarman (thế kỷ thứ 9) đến đời vua Jayavarman VII (thế kỷ 15) hoàn thành một chương trình vĩ đại với nhiều lầu đài thành quách, hồ nhân tạo, sông nhân tạo, trên diện tích 60 km².

¹⁶ Mỗi vì vua nổi ngôi xây một lầu đài, biến chế theo ý riêng của mình. Những cái tiêu biểu nhất là: Angkor Vat, Bayon, Angkor Thom, Ta Prohm, Preah Khan, Bakheng.

¹⁷ Mỗi vì vua nổi ngôi xây một lầu đài biến chế theo ý riêng của mình. Những cái tiêu biểu nhất là: Angkor Vat, Bayon, Angkor Thom, Ta Prohm, Preah Khan, Bakheng.

— Cách đây khoảng 200 năm, vào thời vua ChéMaNa, đã có lần quân Chiêm tấn công thành này và chiếm giữ mấy năm trời. Em xem sử nước nhà, nghe kể giai đoạn này, nhưng quả thật không tưởng tượng nổi với sức nhỏ bé của con người mà có thể xây dựng được công trình vĩ đại đường ấy¹⁸.

TrườngSơn bồng thở dài, nói giọng ngậm ngùi:

— Muốn gây dựng một công trình như thế nhân dân ChânLạp phải cực khổ hy sinh công của, đóng góp cho nhu cầu đòi hỏi của Vua Chúa họ. Hàng trăm vạn sanh linh chắc đã bỏ thân cho cuộc xây cất! Thật tàn nhẫn đâu khác gì Tần ThủyHoàng bên Tàu khi xưa xây VạnLý TrườngThành bằng triệu triệu thân xác người TrungHoa?

Ngừng một lúc chàng tiếp:

— Thường thường sau các triều đại vua chúa bắt dân cung phụng cho cuồng vọng của họ, nhân dân nghèo đói sẽ có những cuộc nổi dậy, hoặc giả ngoại bang xâm lăng vì tiềm lực trong nước không còn. Xem như mấy chục năm nay, ChânLạp bị sự uy hiếp của Xiêm, sức tàn hơi kiệt. Anh chỉ sợ rồi đây AnDương sẽ vào tay người Xiêm¹⁹, cũng như Vạn Tượng đã rơi vào tay FaNgum, để ngày nay thuộc về nước LanChang vậy!²⁰

¹⁸ ChiêmThành chiếm Angkor từ 1177-1181 (Thời ChéMaNa?) Giòng họ Ché trị vì ChiêmThành từ đầu thế kỷ 11 với vua ChéCủ chuyển đến đời thứ 10 là ChéBồngNga là dứt (1390).

¹⁹ Trong thời gian 1350-1430 ChânLạp bị Xiêm uy hiếp đến 1431 Xiêm lại tấn công Angkor, vua Ponhea buộc lòng phải dời đô về NamVang sau khi Angkor bị tàn phá.

²⁰ Cuối thế kỷ 12 từ Mékong (CửuLong) đến Vientiane (VạnTượng) thuộc ChânLạp. 100 năm sau bị Xiêm chiếm giữ, đến 1353 Fangum nhờ giúp đỡ của vua ChânLạp chinh phục cả đất Lào và VạnTượng lập thành quốc gia mới tên LanChang.

CửuVân thở ra:

— Xem thế sức mạnh trong lòng dân mới vĩnh cửu, nhưng không mấy vì vua trên thế giới biết gây dựng sức mạnh ấy.

Hai anh em bàn luận một hồi lên ngựa phi nước đại, chẳng mấy chốc về đến bến Cáp Tu (Kp Phtoul) Biển hồ. Khi lên thuyền lão BồnMan cả hai ngủ thẳng một giấc đến chiều, không hay là thuyền đã nhổ neo rồi!

Chuyến về thuyền trống hàng hoá, lão BồnMan rước thêm rất nhiều khách. Lúc tỉnh dậy TrườngSơn với CửuVân nghe tiếng cười nói trong phòng chứa hàng hóa bữa nọ, là phòng rộng nhất trong thuyền. Dựa theo tiếng cười nói của họ, TrườngSơn đoán chừng có khoảng trên chục người, mà in hình như họ đang đánh bạc?

Trong giờ ăn lão BồnMan cũng tế nhị cho gia nhân mang cơm vào phòng cho anh em TrườngSơn ăn riêng, chớ không ra ngoài ăn với lão như lần trước.

Thành ra tuy đi chung với số hành khách mới, mà anh em TrườngSơn cũng không hề chạm mặt họ.

Hôm ấy thuyền đã qua khỏi NamVang từ lâu và đang đi trên mạn sông hơi hẹp²¹. Chẳng còn bao xa nữa thuyền sẽ đến bến ChợLong. TrườngSơn với CửuVân đều ngùi ngùi trước phút chia tay.

Họ muốn nói thật nhiều, nhưng họ không nói được lời nào, cổ họng như nghẹn lại, hồn họ như quần quýt không rời!

²¹ Khoảng này là Kompong Cham chính giữa có một cù lao nên sông rẽ làm hai nhánh hẹp đến Peam Chileang sông mới nhập lại.

Cuộc chia tay này có khi trọn đời không còn gặp lại nữa, cả hai đều biết thế, nên trong lòng vô cùng ủ ê.

Buổi chiều sau giờ ăn, TrườngSơn với CửuVân ra ngồi trên boong thuyền hóng mát, cũng để tâm tình lần chót. Nhưng sự thật thì họ không khác gì hai hình người bằng đá, ngồi lặng yên bên nhau, mệnh mang nổi sầu ly biệt. Trời đã bắt đầu tối, sương rơi lộp lộp trên mặt nước đen ngòm... Thành linh CửuVân lên tiếng:

— Hai túi hành lý và vàng bạc em giao hết cho nghĩa huynh để làm vốn. Em về đến biên thùy sẽ đến huyện gần nhất bảo bọn quan lại hộ tống về ĐồBàn. Em không cần tiền bạc hay quần áo chi, ngoài HoàngLong mã.

TrườngSơn lắc đầu:

— Hiền đệ cho anh nhiều quá, anh làm sao dám nhận? Vả chẳng, hiền đệ cũng cần chi phí chuyến về.

— Huynh đừng lo cho em! Từ khi tai nạn về vụ Bồ Chấn, đi đâu em cũng mang theo phù hiệu thái-tử. Lúc nào trong phần đất quê hương, em không phải lo gì nữa. Nhân dân Chiêm sẽ tiếp rước thái-tử của họ.

TrườngSơn quyết định chối từ:

— Không! Anh không muốn nhận quá nhiều vàng bạc của em đâu! Hiền đệ nên đem về bớt để chi việc khác.

CửuVân nói:

— Thật ra tất cả những thứ đem theo này là của huynh chứ không phải của em.

Hoàng-hậu NhữLan tặng cho TrườngSơn, mà TrườngSơn không hay biết, vì cho tới giờ CửuVân không hề hó hé

câu chuyện mẫu-hoàng tới nhà giam. Đã có ý giầu Trường Sơn, bây giờ lại nói hớ ra, nên Cửu Vân giả vờ đứng lên nói:

— Em có một kỷ vật để tặng nghĩa huynh. Anh chờ đây để em vào buồng thuyền lấy ra nhé?

Cửu Vân bỏ chạy sau câu nói. Trường Sơn ngồi chờ, ngẫm nghĩ:

— Nghĩa đệ tánh tình rộng rãi nhân hậu, lại hết sức tình cảm và tế nhị. Kiếp này ta không thể nào đền đáp được tình nghĩa cao sâu của nghĩa đệ đã dành cho ta.'

Chàng ngồi nghĩ vẫn vơ một lúc lâu không thấy Cửu Vân trở ra, nên quay mặt nhìn vào... Bên ngoài trời tối, nhưng bên trong mui thuyền càng tối om om, vì không có đèn.

Trường Sơn lấy làm lạ, tự hỏi:

«Chẳng lẽ Cửu Vân buồn ngủ bỏ đi và dối gạt chàng để đùa giỡn cho vui?»

Chàng vụt đứng phắt dậy, vì thoáng thấy có điều bất thường. Gian phòng của lão chủ, kể cả gian phòng của những người khách, đều không có đèn. Tôi tớ của lão Bòn Man đều như yên giấc cả! Một sự im vắng đầy giả tạo khiến Trường Sơn liên tưởng những tai biến xảy ra cho nghĩa đệ.

Ý nghĩ đó làm chàng lao mình vào trong như tên bắn, đồng lúc ấy có một vật sáng loé lên...

Vật sáng loé lên chẳng phải gươm đao, mà chỉ là một bình rượu bằng bạc, một trong số hàng hóa lão Bòn Man tải về Vạn Tượng. Vì trong mui chỉ chừa một khoảng hẹp ăn thông từ trước mũi đến sau lái và cũng là lối đi duy nhất đến các buồng, nên kẻ nào đó biết chắc Trường Sơn sẽ trở vào phòng

tìm kiếm Cửu Vân. Hấn đứng sẵn trong bóng tối, chờ khi chàng đến đứng tằm tay sẽ bỏ bình rượu bạc nặng trĩu lên đầu chàng và đình ninh nếu chàng không bị bẻ sọ mà chết, thì cũng ngất xỉu.

Có điều hấn không ngờ là Trường Sơn đã đề phòng trước và có điều hấn không tưởng tượng nổi là chàng công-tử mặc áo gấm xem văn nhã thế kia là tay võ nghệ tuyệt luân!

Bình rượu trên tay hấn vừa mới nhắc lên để bỏ lên đầu nạn nhân theo mưu định của hấn, thì hấn đã kêu một tiếng «hự», vì bị một bàn tay sắt tung vào ngực.

Trong bóng tối không ai đoán được tình trạng sống chết của hấn, chỉ nghe một thân người mềm nhũn rơi trên ván. Cùng lúc ấy cánh cửa buồng chứa khách của lão Bồn Man mở ra, tiếp theo một giọng cười khoái trá và tiếng nói rộn rảng:

— Hấn chết xỉu rồi phải không? Mau đốt đèn lên tụi bây! Hạng công tử bột thanh toán dễ quá! Ha ha...

Tiếng cười của người này bỗng đổi thành âm thanh ề ề ự ự trong cổ họng, khiến người nghe có cảm tưởng như hấn cười nôn nã, không kịp thở, bị nghẹt hơi!

Đèn đốt lên... ba tên thủ hạ trong phòng chợt thấy sau lưng thủ lãnh họ có một người hình hài cao đẹp, cái miệng hơi cười. Hai tay người ấy như chiếc gong kèm vòng vào cổ thủ lãnh họ, giọng nói người ấy lạnh băng băng:

— Mau đưa trả em ta lại đây, nếu các người chưa muốn chết.

Người ấy nói tiếng Chiêm Thành, nhưng tên này hiểu ngay, nên ra lệnh cho bọn thủ hạ chạy đi. Bỗng nghe có tiếng «ôi ôi» và sau đó tiếng «rầm rầm» của hai ba thân người ngã trên ván thuyền.

TrườngSơn không hiểu việc gì xảy ra bên ngoài? Tay xiết mạnh vào cổ tên thủ lĩnh...

Bất thành linh có một người lao vào phòng như một cơn gió lốc, đồng với tiếng gọi:

— Nghĩa huynh, anh ở đâu?

Qua bóng đen mờ mờ... anh em họ trông thấy nhau. TrườngSơn mừng rỡ buông tên đại đao, chạy tới đón Cửu Vân. Tên nọ khỏi sự kèm chế của chàng, ngã lăn ra như xác chết. CửuVân không chờ TrườngSơn hỏi, vội vàng kể:

— Lúc nãy em chạy vào phòng định lấy món quà cho nghĩa huynh, nào ngờ bị bọn trâu ngựa kia tấn công thành linh. Em vì không đề phòng nên bỏ một tên bỏ lên đầu bằng thứ chi đó, ngất không kịp la.

Khi hồi tỉnh em thấy mình nằm trong phòng, hai tay bị trói, một tên đại đao ngồi trấn giữ nơi cửa. Thừa lúc hắn không để ý, em vùng dậy chệt hai tay bị trói vào cổ hắn, ra lệnh hắn mở trói cho em. Hắn vừa mở xong dây trói, em liền tặng cho hắn một cú lên đầu, nằm đờ tức khắc. Vừa phóng ra khỏi phòng, em bỗng nghe tiếng chân người đi tới. Không chờ cho bọn chúng kịp ra tay, em thanh toán một lượt ba tên bằng thế «tam hồ tranh hôn» của hiền huynh dạy. Chúng nó cụng đầu nhau ngất ngư té xịu hết!

Nguyên thế võ này phải là người có sức mạnh và nhanh nhẹn, hai tay vớ một lượt 3 địch thủ rồi tổng cả ba vào nhau. Tùy theo sức đẩy mạnh, yếu... địch thủ có thể bị vỡ sọ chết tốt, hoặc chỉ bị u đầu bất tỉnh.

TrườngSơn nghe CửuVân nói pha trò «tam hồ tranh hùng» đổi là «tam hồ tranh hôn» không nhịn cười được. Chàng cười ha hả nói:

— Ba tên ấy đi giải thoát cho đệ theo lệnh của anh, ngờ đâu bị em cho «tranh hôn» xúm nhau chết tốt, thật oan mạng!

CửuVân vừa cười vừa nói:

— Chúng không chết đâu! Em không có ý giết chúng, mà chỉ cho mỗi đứa một cục u, để trả thù tên nọ đã làm đau em sung một cục to như quả trứng.

TrườngSơn bỗng nín cười, lẩm nhẩm tính:

— Tên thủ lĩnh nằm đây. Hiền đệ xử hết bốn tên. Một tên anh cho nằm ngoạ bên ngoài. Như vậy cũng có thể chúng còn vài ba tên nữa đang canh giữ lão BònMan và bọn gia nhân. Chúng ta mau mau đi giải thoát cho họ.

Chàng nói dứt lời bỗng nghe hai tiếng «ùm ùm» dưới sông. Hai anh em, người chạy ra trước mũi, người chạy ra sau lái, nhìn xuống giòng nước...

Trời tối đen chẳng trông thấy gì? Song cả hai cũng đoán có người vừa nhảy khỏi thuyền.

TrườngSơn trở lại buồng tên thủ lĩnh và bảo CửuVân:

— Hiền đệ vào buồng lão BònMan giải cứu lão và bọn gia nhân rồi trở lại đây với anh. Anh canh chừng tên đầu giọc này, chờ hấn tỉnh tra hỏi hấn, để biết lý do vì sao muốn hãm hại anh em mình.

CửuVân vâng lời chạy qua buồng lão BònMan, chẳng thấy có người! CửuVân chạy tới chạy lui không biết tìm kiếm lão nơi đâu? Bỗng chàng nhớ dưới hầm thuyền có chỗ chứa cá khô, thực phẩm, nên mỗi ngọn đèn dờ khoang nhìn xuống... thấy chủ thuyền cùng bọn gia nhân bị trói dòn cục với nhau, miệng người nào cũng bị nhét giẻ.

Chàng nhảy xuống mở dây trói cho lão chủ và nói:

— Ông chủ giải cứu cho bọn gia nhân, tôi trở lên trói bọn kia lại để ông tùy ý xử trị.

Chàng chạy trở lên. Bốn tên bị chàng cho ngất ngư khi này rên ư ử. Không chần chờ, chàng kéo chúng nhốt vào buồng khóa cửa lại, rồi trở qua gặp nghĩa huynh.

Bây giờ tên thủ lĩnh đã tỉnh. Hắn ngồi khúm núm trước mặt Trường Sơn như kẻ tội trước mặt vua. Cổ hắn còn in mấy dấu tay của Trường Sơn, tím bầm và sưng húp. Khó nhọc lắm hắn mới nói ra lời:

— Xin đại quan tha tội cho tôi. Tôi xin khai thật... Cũng vì tôi nghe lỏm câu chuyện của hai tên nọ ở Biển Hồ, biết được thái tử Chiêm bỏ hoàng cung đi chu du nên...

Cửu Vân nhảy nhồm, quát:

— Té ra người biết tiếng Chiêm quá rành, lại còn biết ta là thái-tử? Người là ai? Dân nước nào?

Tên nọ nhìn thấy Trường Sơn trừng mắt lên, hắn riu riu nói:

— Tiểu nhân người Xiêm, sống ở PắcXê (Pakse) họ Nhiên tên Bư. Nhân chuyến vừa qua đưa anh em xuống Biển Hồ chơi, vô tình nghe lỏm câu chuyện của hai người nọ, biết họ đi tìm thái-tử Chiêm theo lệnh của quốc-vương và hoàng hậu xứ này. Bọn tôi theo dõi những người ấy và biết được đi tới đâu họ cũng hỏi thăm tin tức một người hình dáng như... thái-tử...

Cửu Vân nói hốt:

— Và khi biết được hình dáng ta rồi, người cùng bọn đàn em chia nhau đi tìm ta? Chừng gặp ta đi trên thuyền lão BònMan thì chúng bây giả vờ cũng thuê thuyền lão để theo

dấu ta? Nhưng điều ta muốn biết là người hạ thủ ta với mục đích gì?

— Bẩm thái-tử ... tiểu nhân ... tiểu nhân không có ý hại thái-tử, mà chỉ bắt giữ để đòi quốc-vương Chiêm tiền chuộc. Tiểu nhân không ngờ thái-tử và vị đại quan đây võ nghệ phi thường mới dám làm liều... Chớ nếu...

TrườngSơn cười, ngắt lời:

— Sao người ngu thế? Hèn chi người tên Bư cũng phải! Nên biết rằng làm thái-tử phải tài kiêm văn võ để sau này nối nghiệp đế chứ? Người tưởng thái-tử yếu xìu như hạng công tử bột để người bắt làm con tin à? Thật đáng tội chết!

— Bẩm bẩm...

Câu chót của TrườngSơn làm tên đại đạo lú lười nói không ra câu. CửuVân lẩm bẩm nói:

— Chẳng biết mẫu hoàng sai ai đi tìm em để rắc rối này?

Lúc ấy lão BònMan đã ra tới. Lão nghe nói CửuVân là thái tử Chiêm thì thất kinh đập đầu làm lễ tạ ơn chàng đã cứu lão.

TrườngSơn bỗng hỏi tên cướp:

— Người định bắt hai ta và cướp luôn thuyền của người này chứ gì?

Tên đạo tặc cúi mặt lặng thinh. Lão BònMan tức giận nói:

— Xin thái-tử và đại quan trừng trị bọn này để tránh tai họa cho dân. Chúng là bọn cướp nổi tiếng trên sông này. Thuyền bè qua lại đều bị chúng quấy nhiễu. Bấy lâu nay tiểu nhân nghe tiếng mà không ngờ chuyện này gặp chúng. Nếu

không nhờ thái-tử và đại quan giải cứu, chắc đã bị chúng quăng xác xuống sông.

TrườngSơn với CửuVân nghe nói liền quắc mắt nhìn tên đại đạo. Hấn sợ hãi chối leo leo:

— Bẩm thái-tử và đại quan! Đây là lần đầu tiên tôi làm... bậy. Tôi không có ý định thả trôi những người này... Nếu không thì... họ đâu còn trên thuyền tới giờ này?

TrườngSơn nhìn thấy mắt hấn giao hoạt, mặt mày hung hiểm, nhưng tạm thời chưa định giết hấn, vì muốn điều tra trọn ổ chúng, nên nói:

— Thôi được! Ta chưa xử tội ngươi đâu.

Chàng bảo lão BònMan tìm sợi dây thừng thật chắc, trói cả bọn dính với nhau và nhốt trong buồng chúng.

Bọn tôi tớ bây giờ mới lục đục tới lạy tạ ơn hai người hùng đã cứu họ. Họ chưa biết CửuVân là thái tử, nhưng nhìn vẻ sang cả của hai chàng công tử áo gấm không ngờ trong nháy mắt đã nắm đầu được bọn đạo tặc, ai nấy đều hết sức khâm phục.

Một lúc sau TrườngSơn kéo CửuVân ra trước boong thuyền ngồi lại chỗ cũ. Trời đã khuya lắm, song cả hai chưa muốn đi ngủ. Nỗi buồn của cuộc chia tay sắp tới lại xâm chiếm tâm hồn họ.

TrườngSơn bỗng thở phào nói:

— May mà nghĩa đệ không hề gì, chứ không trọn đời anh ân hận.

CửuVân cười:

— Hiền huynh ân hận điều chi?

— Vì đưa anh đi ChânLạp mà đệ suýt bị hại.

CửuVân cười nhỏ:

— Hơn hai năm sống chung nhau mà huynh chưa hiểu tánh tình của em. Đã đành chuyến này em qua ChânLạp là cũng muốn tiễn chân huynh. Nhưng máu trong người em là máu phiêu lưu mạo hiểm. Cuộc sống trong lòng sơn em ngán vô cùng! Cho nên chuyến đi này vì huynh một phần, mà vì em nhiều hơn.

Chàng ngừng một lúc rồi tiếp:

— Em biết huynh chống đối, chớ thật ra hiện giờ em chưa muốn về thẳng ĐỒBàn. Sáng ngày ghé bến ChợLong mình lên bờ đi vòng vòng cho ngựa bớt chồn chân, rồi cùng trở về thuyền đi đến sào huyết chúng. Em không để huynh đi thám hiểm một mình đâu.

TrườngSơn giật nảy mình, vì không ngờ CửuVân quá thông minh, đoán được ý chàng muốn tới sào huyết bọn cướp. Chàng toan lựa lời chối để CửuVân không đòi theo, nhưng chưa kịp mở miệng, CửuVân đã nói chặn:

— Hiền huynh chớ tìm cách kèm hãm ý thích của tiểu đệ. Em nhất quyết đi theo huynh.

Cả hai quay mặt nhìn nhau. Dưới trời đêm mờ ảo, bốn con mắt long lanh ngấn lệ, mà môi miệng họ lại chứa chất nụ cười.

* * *